

Tỉnh thành:   Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC     | Tên phương tiện              | Chủ phương tiện                                  | Địa chỉ                                                   | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|-------------|------------------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00029 | QĐ-         | Tuấn Quốc 01                 | Công ty TNHH Châu Tuấn Quốc                      | 142 Trương Định, Quận Sơn Trà                             | 27/05/2011    | 27/05/2012   | 00300/11V43 |
| 2     | V43-00030 | ĐNa-0142    | Sà lan TV-99                 | Cty TNHH Quang Thọ                               | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                         | 17/06/2010    | 03/05/2011   | 00187/10V43 |
| 3     | V43-00031 | ĐNa-0359    | Phúc Hải 02                  | Công Ty TNHH Phúc Hải                            | 27 Lê Phụng Hiểu, Quận Sơn Trà                            | 12/05/2011    | 25/12/2011   | 00250/11V43 |
| 4     | V43-00048 | ĐN -0009    | SA LAN GIANG HAI-1           | Cty TNHH một thành viên Giang Hải                | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê                       | 11/03/2014    | 15/04/2015   | 00049/14V75 |
| 5     | V43-00060 | ĐNa- 0007 H | GIANG HAI 2                  | Cty TNHH một thành viên Giang Hải                | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê                       | 15/03/2012    | 25/12/2012   | 00067/12V75 |
| 6     | V43-00065 | QĐ-XXXXX    | QUANG THO 09                 | Công ty TNHH Quang Thọ                           | 30A - Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà                       | 09/10/2008    | 28/10/2009   | 00266/08V43 |
| 7     | V43-00070 | ĐNa-0215    | VĂN PHUC 01                  | C.ty TNHH Nguyễn Văn Phúc                        | Lô 25C Khu thủy sản Quang Thọ, Quận Sơn Trà               | 22/07/2013    | 20/12/2013   | 00780/13V43 |
| 8     | V43-00079 | ĐNa-0223    | Quang Thọ - 07               | Công ty TNHH Quang Thọ                           | 30A Trần Quang Khải,, Quận Sơn Trà                        | 17/12/2009    | 05/12/2010   | 01097/09V43 |
| 9     | V43-00094 | ĐNa-0227    | Toàn Khánh 01                | Công ty TNHH Toàn Khánh                          | 20/2 Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn                       | 25/06/2013    | 20/05/2014   | 03099/13V50 |
| 10    | V43-00095 | QĐ-         | GIANG HAI- 05                | Công ty TNHH MTV Giang Hải                       | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Hải Châu                        | 15/08/2011    | 26/07/2012   | 00274/11V75 |
| 11    | V43-00103 | QB-         | MARINE SUPPLY 12 (SLS303874) | Cty TNHH Một Thành Viên Sông Thái Bình           | 18/1C Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình                       | 27/06/2009    | 10/07/2010   | 00534/09V43 |
| 12    | V43-00115 | QNg-0041    | An Hải 09                    | DNTN -Thương mại- Dịch vụ VTB An Hải             | Tổ 21- Nguyễn Bình Khiêm-P.Trần Phú, Thành phố Quảng Ngãi | 24/12/2009    | 24/12/2010   | 00918/09V43 |
| 13    | V43-00117 | ĐNa-1080    | Hải Thịnh-01                 | Công ty TNHH Hải Thịnh                           | K19/12 Quang Trung, Quận Hải Châu                         | 15/04/2015    | 15/10/2015   | 00300/15V43 |
| 14    | V43-00118 | QNa-        | Sông Hội -06                 | Xí nghiệp XD và KDVT Sông Hội                    | 12-Hoàng Văn Thụ, Thành phố Hội An                        | 01/12/2007    | 23/01/2009   | 00678/07V43 |
| 15    | V43-00123 | ĐNa- 0344   | SL GIANG HAI -07             | Công ty TNHH MTV Giang Hải                       | 732/5 Điện Biên Phủ, Quận Thanh Khê                       | 27/07/2014    | 27/07/2015   | 00232/14V75 |
| 16    | V43-00126 | ĐNa-0339    | AN PHƯỚC 01                  | Cty TNHH TM và DV Cung ứng tàu biển Tiên Sa      | Lô 3 A7 Nại Hiên Đông, Quận Sơn Trà                       | 17/03/2015    | 17/01/2016   | 00207/15V43 |
| 17    | V43-00127 |             | ĐÔNG Hải 4                   | Công ty TNHH Đông hải                            | Thọ quang , 1c Thành vinh, Quận Sơn Trà                   | 08/08/2007    | 08/08/2008   | 00433/07V43 |
| 18    | V43-00128 | QĐ-0252     | Dịch vụ công trình           | Nguyễn Văn Nhung (XN trực vớt & Xây lắp Đà Nẵng) | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                       | 26/09/2008    | 10/03/2009   | 00590/08V43 |
| 19    | V43-00131 | HN-         | DTQG 101-02                  | Cục Dự trữ Quốc gia                              | 291/343 Đội Cấn, Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình           | 19/10/2007    | 30/07/2008   | 00597/07V43 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                            | <i>Địa chỉ</i>                                         | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V43-00132    | HN-            | DTQG 102-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | Số 291/343 Đội cấn, Ba đình - Hà Nội, Quận Ba Đình     | 18/10/2007           | 30/07/2008          | 00598/07V43        |
| 21           | V43-00133    | HN-            | DTQG 103-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn, Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình        | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00599/07V43        |
| 22           | V43-00134    | HN-            | DTQG 104-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội cấn - Ba Đình - Hà nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00600/07V43        |
| 23           | V43-00135    | HN-            | DTQG 105-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00601/07V43        |
| 24           | V43-00138    | HN-            | DTQG 108-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00604/07V43        |
| 25           | V43-00139    | HN-            | DTQG 109-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00605/07V43        |
| 26           | V43-00140    | HN-            | DTQG 110-02            | Cục Dự trữ Quốc gia                               | 291/343 Đội Cấn - Ba Đình - Hà Nội, Quận Ba Đình       | 19/10/2007           | 30/07/2008          | 00606/07V43        |
| 27           | V43-00141    | ĐNa-1099.H     | ĐNa-1099.H             | Ngô Thị Hương                                     | An Hải Tây, Quận Sơn Trà                               | 02/07/2015           | 30/01/2016          | 00700/15V43        |
| 28           | V43-00144    | HN-0833        | VNSS-014               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN               | Pháp Vân - Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                     | 04/03/2010           | 09/12/2010          | 01067/10V50        |
| 29           | V43-00146    | HN-0835        | VNSS-016               | CTY TNHH 1 Thành Viên - VTVD Vinashin             | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Quận Hoàng Mai                      | 12/03/2010           | 09/12/2010          | 01284/10V50        |
| 30           | V43-00147    | HN-0836        | VNSS-017               | CTY TNHH 1TV VT Viễn Dương VINASHIN               | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai          | 04/03/2010           | 09/12/2010          | 01069/10V50        |
| 31           | V43-00150    |                | VNSS-020               | CTY TNHH Một Thành Viên VT Viễn Dương             | Pháp Vân, Tứ Hiệp, Q. Hoàng Mai, Hà Nội, Quận Hải Châu | 11/03/2010           | 09/12/2010          | 01281/10V50        |
| 32           | V43-00153    | ĐNa-0117       | Thái Quang 05          | Công ty TNHH MTV Bảo Ân Phát                      | Khu Âu Thuyền Thợ Quang, Quận Sơn Trà                  | 08/01/2015           | 06/09/2015          | 00002/15V43        |
| 33           | V43-00159    | QĐ-0324        | NGUYỄN VĂN QUỲNH 01    | Nguyễn Văn Quỳnh                                  | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                    | 27/02/2009           | 27/08/2009          | 00110/09V43        |
| 34           | V43-00161    | QĐ-            | Tàu hút cát            | DNTN Quốc Thắng                                   | 58 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                             | 15/03/2008           | 14/03/2009          | 00130/08V43        |
| 35           | V43-00162    | ĐN-0346        | Ca nô Chở khách VIDİ   | TCTy CP XD Điện VN - Khách sạn xanh Plaza Đà Nẵng | 223 Trần Phú, Quận Hải Châu                            | 19/04/2011           | 20/03/2012          | 00207/11V43        |
| 36           | V43-00164    | QĐ-0342        | Trục vớt Đà nẵng       | Nguyễn Văn Quỳnh                                  | 177.Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn                    | 16/04/2008           | 30/03/2009          | 00230/08V43        |
| 37           | V43-00165    | QĐ-            | Hải Thọ 01             | DNTN Hải Thọ                                      | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                         | 08/11/2010           | 28/04/2011          | 00544/10V43        |
| 38           | V43-00168    | QĐ-            | Trường Phúc 1          | Công ty TNHH Du Lịch và Xây Dựng Trường Phúc      | 20 Lê Duẩn, Quận Hải Châu                              | 02/07/2010           | 19/05/2011          | 00339/10V43        |
| 39           | V43-00170    | QĐ-            | DTQG-13.03             | T.T ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Trung          | 152 Đường 2/9, Quận Hải Châu                           | 07/08/2008           | 07/08/2009          | 00488/08V43        |
| 40           | V43-00171    | ĐNa-0658       | QĐ-0658H               | Lê Thị Thất                                       | Phường Xuân Hà, Quận Thanh Khê                         | 05/08/2015           | 04/01/2016          | 00854/15V43        |
| 41           | V43-00173    | QĐ-            | Hải THợ 02             | Doang nghiệp tư nhân Hải Thọ                      | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu                         | 10/11/2010           | 01/10/2011          | 00545/10V43        |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                  | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 42           | V43-00174    | QĐ-            | Hải Thọ 03             | Doanh nghiệp tư nhân Hải Thọ            | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu          | 08/11/2010           | 01/10/2011          | 00546/10V43        |
| 43           | V43-00175    | QĐ-            | Phao đặt cầu           | Cty cổ phần xây lắp Thành An 96         | Số 2-Nguyễn văn Trỗi, Quận Hải Châu     | 07/06/2010           | 25/03/2011          | 00552/10V98        |
| 44           | V43-00178    | QĐ-            | Tàu Hàng Khô           | Cty cổ phần XD Thành An 96              | Số 2 Nguyễn Văn Trỗi, Quận Hải Châu     | 07/06/2010           | 30/04/2011          | 00553/10V98        |
| 45           | V43-00180    | ĐNa-0371       | Gia Lâm 09             | Công ty TNHH Trục vớt Gia Lâm           | Lô 49 K2 Khúc Hạo,, Quận Sơn Trà        | 28/05/2013           | 18/05/2014          | 00371/13V43        |
| 46           | V43-00181    | ĐNa- 0374      | Biển Vàng 07           | Công ty CP TM & DVHH Biển Vàng          | 02 Hoàng Quốc Việt, Quận Sơn Trà        | 27/08/2014           | 21/08/2015          | 03858/14V50        |
| 47           | V43-00182    |                | PHUC AN                | Nguyễn Phúc                             | 48 Mân Quang, Thọ Quang, Quận Sơn Trà   | 09/10/2012           | 01/06/2013          | 00851/12V43        |
| 48           | V43-00183    | QĐ-            | Bình Minh ĐV 01        | Công ty TNHH XD & TM Bình Minh Đại Việt | 39 Thanh Hải, Quận Hải Châu             | 16/06/2009           | 16/01/2010          | 00518/09V43        |
| 49           | V43-00185    |                | Hải Thọ 04             | DNTN Hải Thọ                            | 167/4 Núi Thành, Quận Hải Châu          | 08/11/2010           | 14/07/2011          | 00547/10V43        |
| 50           | V43-00186    | ĐNa-0397       | Phúc Hải 09            | Công ty TNHH Phúc Hải                   | 27 Lê Phụng Hiểu, Quận Sơn Trà          | 12/04/2011           | 13/04/2012          | 00485/10V43        |
| 51           | V43-00188    | ĐNa- 0401      | Quang Thọ 01           | Công ty TNHH Quang Thọ                  | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà       | 29/07/2010           | 18/11/2010          | 00399/10V43        |
| 52           | V43-00196    | DNa            | Canô chở khách 75CV    | Cty CP ĐTPT TM & DVDL Huy Khánh         | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu             | 19/07/2012           | 12/01/2013          | 00591/12V43        |
| 53           | V43-00198    | QĐ-            | Thành An - 68          | Cty CP Xây Lắp Thành An 96              | Số 2, Nguyễn Văn Trỗi, Quận Hải Châu    | 03/03/2015           | 25/01/2016          | 00029/15V75        |
| 54           | V43-00200    | ĐNa            | Canô chở khách 55CV    | CTy CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh        | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu             | 19/07/2012           | 05/02/2013          | 00593/12V43        |
| 55           | V43-00201    | ĐNa -          | Canô chở khách 200CV   | Cty CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh        | 95-Nguyễn Du, Tp Đà Nẵng, Quận Hải Châu | 19/07/2012           | 05/02/2013          | 00592/12V43        |
| 56           | V43-00210    | ĐNa-0252       | Lai Dất 07             | XN Trục vớt và Xây lắp Đà Nẵng          | 177 Ngũ Hành Sơn, Quận Ngũ Hành Sơn     | 14/01/2015           | 28/05/2015          | 00023/15V43        |
| 57           | V43-00214    |                | Hy Hiếu 01             | Công ty TNHH Hy Hiếu                    | Tổ 20B, Mân Thái, Quận Sơn Trà          | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00385/10V43        |
| 58           | V43-00215    |                | Hy Hiếu 02             | Công ty TNHH Hy Hiếu                    | Tổ 20B, Mân Thái, Quận Sơn Trà          | 27/07/2010           | 27/07/2011          | 00386/10V43        |
| 59           | V43-00216    | ĐNa-0390       | Quang Thọ 02           | Công ty TNHH Quang Thọ                  | 30A Trần Quang Khải, Quận Sơn Trà       | 01/12/2012           | 28/02/2013          | 00996/12V43        |
| 60           | V43-00217    | ĐNa-0392       | CANO FRP               | CTy CP-TM & DL San Hô Đà Nẵng           | Phường Phước Mỹ, Quận Sơn Trà           | 11/03/2015           | 24/09/2015          | 00191/15V43        |
| 61           | V43-00242    |                | Thanh Lộc 05           | Cty TNHH MTV XD Nguyễn Thanh Lộc        | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà           | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00032/12V43        |
| 62           | V43-00243    |                | Thanh Lộc 06           | Cty TNHH MTV Nguyễn Thanh Lộc           | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà           | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00033/12V43        |
| 63           | V43-00244    |                | Thanh Lộc 07           | Cty TNHH MTV XD Thanh Lộc               | Tổ 39 Thọ Quang, Quận Sơn Trà           | 11/01/2012           | 11/01/2013          | 00034/12V43        |

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC  | Tên phương tiện   | Chủ phương tiện                              | Địa chỉ                                                       | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|----------|-------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 64    | V43-00245 | ĐNa--    | PONTON hút cát    | Cty TNHH XD TM-DV VT<br>Thành Vượng Phát     | 329, Nguyễn Tri Phương, Quận Hải Châu                         | 05/03/2013    | 16/02/2014   | 00970/13V50 |
| 65    | V43-00254 |          | US-YAMA3023J112   | CTY TNHH MTV VINPEARL<br>Đà Nẵng             | Trường Sa, P. Hải hòa,, Quận Ngũ Hành Sơn                     | 20/08/2014    | 02/08/2015   | 00729/14V43 |
| 66    | V43-00255 |          | US-YAMAHA3281B212 | CTY TNHH MTV VINPEARL<br>Đà Nẵng             | Trường Sa, P. Hải hòa,, Quận Ngũ Hành Sơn                     | 20/08/2014    | 02/08/2015   | 00730/14V43 |
| 67    | V43-00259 | ĐNa-0366 | Sà Lan            | Công ty TNHH V.B.N.T.C                       | Lô 7, Khu D,Khu TĐC, Thọ Quang 1,,<br>Quận Sơn Trà            | 21/11/2013    | 15/11/2014   | 01266/13V72 |
| 68    | V43-00261 |          | Nam Bình 01       | Công ty TNHH TM và DV Nam Bình               | 169 Nguyễn Tất Thành, Quận Hải Châu                           | 22/11/2012    | 22/11/2013   | 00984/12V43 |
| 69    | V43-00264 | ĐNa-0428 | CTCT 875          | C ty TNHH MTV Công trình 875                 | 59/Nguyễn Văn Cừ,P.Hòa Hiệp, Quận Liên Chiểu                  | 19/02/2014    | 15/04/2014   | 00031/14V75 |
| 70    | V43-00266 |          |                   | Cty CP Kiến Trúc Trần Hoàng                  | 338Hoàng Diệu,P. Bình Hiên, Quận Hải Châu                     | 02/04/2013    | 02/04/2014   | 00230/13V50 |
| 71    | V43-00267 |          | Phạm Văn Em       | Phạm Văn Em                                  | Tổ 9, Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu                           | 06/02/2013    | 06/02/2014   | 00115/13V43 |
| 72    | V43-00268 | QĐ-0420  | V.Phuc 03         | Cty TNHH Nguyễn Văn Phúc                     | Lô 25C Khu Thuỷ Sản Thọ Quang, Sơn Trà, Đà Nẵng, Quận Sơn Trà | 22/04/2013    | 22/04/2014   | 00221/13V43 |
| 73    | V43-00273 | ĐNa-0481 | An Lộc 68         | Công ty TNHH MTV Cung ứng<br>Xăng dầu An Lộc | 02 Khúc Hạo, P.Mân Thái, Quận Sơn Trà                         | 01/04/2015    | 19/09/2015   | 00266/15V43 |
| 74    | V43-00286 | QĐ-      | DT2.50.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02204/13V15 |
| 75    | V43-00287 | QĐ-      | DT2.51.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02205/13V15 |
| 76    | V43-00288 | QĐ-      | DT2.52.13         | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02206/13V15 |
| 77    | V43-00289 | QĐ-      | DT2.53.13         | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02207/13V15 |
| 78    | V43-00290 | QĐ-      | DT2.54.13         | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02208/13V15 |
| 79    | V43-00291 | QĐ-      | DT2.55.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02209/13V15 |
| 80    | V43-00292 | QĐ-      | DT2.56.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02210/13V15 |
| 81    | V43-00293 | QĐ-      | DT2.57.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02211/13V15 |
| 82    | V43-00294 | QĐ-      | DT2.58.13         | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02212/13V15 |
| 83    | V43-00295 | QĐ-      | DT2.59.13         | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng              | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê                             | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02213/13V15 |
| 84    | V43-00296 | ĐNa-0462 | Tàu Kéo           | Cty TNHH MTV Văn Khoa Khánh                  | Tổ 35,P. Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn                           | 17/04/2014    | 19/03/2015   | 00327/14V43 |
| 85    | V43-00298 |          | Quốc Thắng 07     | DNTN Quốc Thắng                              | 58 Ngô Quyền, Quận Sơn Trà                                    | 20/09/2013    | 20/09/2014   | 00977/13V43 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                         | <i>Địa chỉ</i>                                | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 86           | V43-00299    |                | Quốc Thắng 08          | DNTN Quốc Thắng                                | 58 Ngõ Quyền, Quận Sơn Trà                    | 20/09/2013           | 20/09/2014          | 00979/13V43        |
| 87           | V43-00304    | ĐNa-           | Toàn Khánh 02          | Công ty TNHH Toàn Khánh                        | 20/2 Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn           | 03/01/2014           | 13/01/2015          | 00233/13V43        |
| 88           | V43-00307    | ĐNa-0505       | Bình An 68             | Công ty CP TM Vận tải & Hậu cần Nghề cá Sao Đỏ | Số 5 đường 5, KĐC Phúc Lộc Viên, Quận Sơn Trà | 07/03/2014           | 02/12/2014          | 00186/14V43        |
| 89           | V43-00308    | ĐNa-           | SONG THU 2013          | Tổng Công ty Sông Thu                          | 96 Yết Kiêu, Thọ Quang, Quận Sơn Trà          | 19/03/2014           | 19/03/2015          | 00775/13V79        |
| 90           | V43-00326    | ĐNa-           | Ca nô khách            | Cty TNHH MTV DL Sông Biển & Hải Đảo Đà Nẵng    | Tổ 80, P. Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu       | 15/01/2015           | 15/01/2016          | 05914/14V50        |
| 91           | V43-00327    |                |                        | Ban QL Bán Đảo Sơn Trà& Các Bãi Biển Đà Nẵng   | 133 Hồ Nghinh,P. Phước Mỹ, Quận Sơn Trà       | 26/01/2015           | 26/01/2016          | 06471/14V50        |
| 92           | V43-00341    | ĐNa-           | DANABEACH 01           | CN2- Công ty CP Quê Việt                       | 118A Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu          | 17/06/2015           | 26/12/2015          | 00579/15V43        |
| 93           | V43-00372    | ĐNa-           | BẢO ANH 02             | Huỳnh Thị Nga                                  | Tổ 24, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà        | 30/12/2015           | 30/01/2016          | 01330/15V43        |

Tỉnh thành: Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện    | Chủ phương tiện                                   | Địa chỉ                                         | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|--------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00049 |         | PHAO NEO PETEC-01  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC, Hoà hiệp-Đà Nẵng        | 410Nguyễn văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu  | 29/05/2010    | 29/08/2010   | 00286/10V43 |
| 2     | V43-00050 |         | PHAO NEO PETEC-02  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC,Hoà Hiệp Đà Nẵng         | 410 Nguyễn văn Cừ,Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 29/05/2010    | 29/08/2010   | 00289/10V43 |
| 3     | V43-00050 |         | PHAO NEO PETEC-02  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC,Hoà Hiệp Đà Nẵng         | 410 Nguyễn văn Cừ,Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 29/05/2010    | 29/08/2010   | 00288/10V43 |
| 4     | V43-00051 | -       | PHAO NEO PETEC -03 | Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hoà Hiệp, Đà Nẵng.       | 410-Nguyễn Văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 15/08/2008    | 29/08/2009   | 00485/08V43 |
| 5     | V43-00052 |         | PHAO NEO PETEC-04  | Xí nghiệp xăng dầu PETEC Hoà Hiệp,Đà Nẵng         | 410-Nguyễn Văn Cừ,Hoà hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu | 15/08/2008    | 29/08/2009   | 00486/08V43 |
| 6     | V43-00053 |         | PHAO NEO PTSC-1    | C.ty TNHH MTV xăng dầu dầu khí Miền Trung         | Tổ 2,Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu              | 06/10/2010    | 06/10/2011   | 00497/10V43 |
| 7     | V43-00054 |         | PHAO NEO PTSC-2    | C.ty TNHH một thành viên -Dịch vụ dầu khí Đà Nẵng | Số 11 Đường 3/2, Quận Hải Châu                  | 30/09/2008    | 06/10/2009   | 00597/08V43 |
| 8     | V43-00055 |         | PHAO NEO PTSC-3    | C.ty TNHH MTV Xăng dầu, dầu khí Miền Trung        | Tổ 2, Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu             | 06/10/2010    | 06/10/2011   | 00499/10V43 |
| 9     | V43-00056 |         | PHAO NEO PTSC-4    | C.ty TNHH MTV xăng dầu, dầu khí Miền Trung        | Tổ 2, Hòa Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu             | 06/10/2011    | 06/10/2012   | 00697/11V43 |
| 10    | V43-00222 |         | PHAO NEO- N7       | C.TY Xăng dầu khu vực V                           | 77-Lê Văn Hiến, Quận Ngũ Hành Sơn               | 29/12/2010    | 29/12/2011   | 00621/10V43 |
| 11    | V43-00229 |         | Tuấn Quốc 01       | Công ty TNHH Châu Tuấn Quốc                       | 142 Trương Định, Quận Sơn Trà                   | 27/05/2011    | 27/05/2012   | 00300/11V43 |

(Tính đến ngày 31 tháng 01 năm 2016)

Tỉnh thành: Đà Nẵng (V)

| Số TT | Số ĐK     | Số ĐKHC | Tên phương tiện      | Chủ phương tiện                                   | Địa chỉ                                 | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|-------|-----------|---------|----------------------|---------------------------------------------------|-----------------------------------------|---------------|--------------|-------------|
| 1     | V43-00118 | QNa-    | Sông Hội -06         | Xí nghiệp XD và KDVT Sông Hội                     | 12-Hoàng Văn Thụ, Thành phố Hội An      | 01/12/2007    | 23/01/2009   | 00678/07V43 |
| 2     | V43-00127 |         | ĐỒNG HẢI 4           | Công ty TNHH Đông hải                             | Thọ quang , 1c Thành vinh, Quận Sơn Trà | 08/08/2007    | 08/08/2008   | 00433/07V43 |
| 3     | V43-00162 | ĐN-0346 | Ca nô Chở khách VIDİ | TCTy CP XD Điện VN - Khách sạn xanh Plaza Đà Nẵng | 223 Trần Phú, Quận Hải Châu             | 19/04/2011    | 20/03/2012   | 00207/11V43 |
| 4     | V43-00168 | QĐ-     | Trường Phúc 1        | Công ty TNHH Du Lịch và Xây Dựng Trường Phúc      | 20 Lê Duẩn, Quận Hải Châu               | 02/07/2010    | 19/05/2011   | 00339/10V43 |
| 5     | V43-00170 | QĐ-     | DTQG-13.03           | T.T ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Trung          | 152 Đường 2/9, Quận Hải Châu            | 07/08/2008    | 07/08/2009   | 00488/08V43 |
| 6     | V43-00182 |         | PHUC AN              | Nguyễn Phúc                                       | 48 Mân Quang, Thọ Quang, Quận Sơn Trà   | 09/10/2012    | 01/06/2013   | 00851/12V43 |
| 7     | V43-00196 | DNa     | Canô chở khách 75CV  | Cty CP ĐTPT TM & DVDL Huy Khánh                   | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu             | 19/07/2012    | 12/01/2013   | 00591/12V43 |
| 8     | V43-00200 | ĐNa     | Canô chở khách 55CV  | CTy CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh                  | 95 Nguyễn Du, Quận Hải Châu             | 19/07/2012    | 05/02/2013   | 00593/12V43 |
| 9     | V43-00201 | ĐNa -   | Canô chở khách 200CV | Cty CP ĐTPT TM và DVDL Huy Khánh                  | 95-Nguyễn Du, Tp Đà Nẵng, Quận Hải Châu | 19/07/2012    | 05/02/2013   | 00592/12V43 |
| 10    | V43-00261 |         | Nam Bình 01          | Công ty TNHH TM và DV Nam Bình                    | 169 Nguyễn Tất Thành, Quận Hải Châu     | 22/11/2012    | 22/11/2013   | 00984/12V43 |
| 11    | V43-00267 |         | Phạm Văn Em          | Phạm Văn Em                                       | Tổ 9, Hoà Hiệp Bắc, Quận Liên Chiểu     | 06/02/2013    | 06/02/2014   | 00115/13V43 |
| 12    | V43-00286 | QĐ-     | DT2.50.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02204/13V15 |
| 13    | V43-00287 | QĐ-     | DT2.51.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02205/13V15 |
| 14    | V43-00288 | QĐ-     | DT2.52.13            | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02206/13V15 |
| 15    | V43-00289 | QĐ-     | DT2.53.13            | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02207/13V15 |
| 16    | V43-00290 | QĐ-     | DT2.54.13            | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02208/13V15 |
| 17    | V43-00291 | QĐ-     | DT2.55.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02209/13V15 |
| 18    | V43-00292 | QĐ-     | DT2.56.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02210/13V15 |
| 19    | V43-00293 | QĐ-     | DT2.57.13            | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng                   | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013    | 16/09/2014   | 02211/13V15 |

| <i>Số TT</i> | <i>Số ĐK</i> | <i>Số ĐKHC</i> | <i>Tên phương tiện</i> | <i>Chủ phương tiện</i>                      | <i>Địa chỉ</i>                          | <i>Ngày kiểm tra</i> | <i>Ngày hết hạn</i> | <i>Số biên bản</i> |
|--------------|--------------|----------------|------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------|---------------------|--------------------|
| 20           | V43-00294    | QĐ-            | DT2.58.13              | Cục DT Nhà Nước Khu vực Đà Nẵng             | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02212/13V15        |
| 21           | V43-00295    | QĐ-            | DT2.59.13              | Cục DT Nhà nước Khu vực Đà Nẵng             | Số 07, Xuân Đán 1, Quận Thanh Khê       | 16/09/2013           | 16/09/2014          | 02213/13V15        |
| 22           | V43-00308    | ĐNa-           | SONG THU 2013          | Tổng Công ty Sông Thu                       | 96 Yết Kiêu, Thọ Quang, Quận Sơn Trà    | 19/03/2014           | 19/03/2015          | 00775/13V79        |
| 23           | V43-00326    | ĐNa-           | Ca nô khách            | Cty TNHH MTV DL Sông Biển & Hải Đảo Đà Nẵng | Tổ 80, P. Hòa Hiệp Nam, Quận Liên Chiểu | 15/01/2015           | 15/01/2016          | 05914/14V50        |
| 24           | V43-00341    | ĐNa-           | DANABEACH 01           | CN2- Công ty CP Quê Việt                    | 118A Nguyễn Chí Thanh, Quận Hải Châu    | 17/06/2015           | 26/12/2015          | 00579/15V43        |
| 25           | V43-00372    | ĐNa-           | BẢO ANH 02             | Huỳnh Thị Nga                               | Tổ 24, phường An Hải Tây, Quận Sơn Trà  | 30/12/2015           | 30/01/2016          | 01330/15V43        |